

xã đã kịp thời bố trí cho phụ nữ, trẻ em sơ tán. Trước lực lượng mạnh của địch, du kích tạm thời không đánh, rút vào bí mật.

Ở trong làng chỉ còn chủ yếu là các cụ ông, cụ bà ở lại. Bọn giặc dã man đã tập trung các cụ lại một chỗ, bắn chết ba cụ, dùng báng súng đập vỡ mặt một cụ nhằm uy hiếp tinh thần, buộc các cụ phải chỉ hầm cất giấu vũ khí, hầm trú ẩn của cán bộ, bộ đội và du kích. Với lòng trung thành vô hạn với Đảng với nhân dân, giữ vững truyền thống bất khuất của tổ tiên, các cụ một mực không khai báo. Biết không khuất phục nổi, địch điên cuồng xả súng bắn vào các cụ. Tấm gương kiên cường, bất khuất của 30 cụ già và 2 thiếu niên thôn Đức Bản còn sống mãi trong lòng nhân dân Hà Nam <sup>(1)</sup>.

Biến cầm thù thành sức mạnh, các lực lượng vũ trang của ta tiếp tục xiết chặt vòng vây một số vị trí. Ngày 14-3 địch phải dựa vào quân ứng chiến để giải vây và rút khỏi hai vị trí Cống Nha và Cống Vua (Lý Nhân) <sup>(2)</sup>.

Ngày 23-3-1952, cuộc càn Amphibi kết thúc. Sau 15 ngày chống càn quyết liệt, quân và dân trong tỉnh đã làm thất bại mọi âm mưu của thực dân Pháp, tiêu diệt 500 tên địch. Các khu du kích không những được giữ vững mà còn được mở rộng thêm. Địch không bắt được thanh niên, không lập lại được ngục quyền, không gỡ được thế bị bao vây uy hiếp, tinh thần binh lính của chúng càng sa sút nghiêm trọng.

---

(1) Trong 32 người, hy sinh 31, 1 bị thương nặng được cứu sống (cụ Nguyễn Hữu Bôi). Sau hòa bình, Chính phủ đã truy phong 31 danh hiệu liệt sỹ và tặng 32 Huân chương Kháng chiến.

(2) Cống Vua còn gọi là cống Gà.

Thắng lợi của cuộc chống càn Amphibi, đã chứng tỏ sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Đảng ủy mặt trận về chiến tranh nhân dân rất linh hoạt, sáng tạo. Cơ sở nào chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy, của Đảng ủy mặt trận không tốt thì ở đó không giành được thắng lợi, đôi khi lực lượng còn bị tổn thất như ở khu giữa huyện Lý Nhân, nơi hợp điểm của cuộc càn, do nhận thức của một vài cán bộ quân sự về chủ trương phân tán lực lượng để tạo điều kiện đánh giặc không đúng, dẫn đến hành động sai lầm, thủ tiêu chiến đấu, làm thiệt hại về người và vũ khí.

Ngày 28-5-1952, địch lại mở tiếp cuộc càn lớn thứ hai, mang tên Ăngtilốp, vào tỉnh Hà Đông và Hà Nam. Ở Hà Nam, địch tập trung càn quét Duy Tiên, Lý Nhân, với lực lượng 3.000 quân, ba tiểu đoàn pháo binh, có xe tăng và tàu chiến phối hợp, nhằm tiếp tục đánh phá khu du kích, tiêu diệt lực lượng ta, gỡ thế bị bao vây cô lập cho một số vị trí đóng quân.

Chông càn lần này không có bộ đội chủ lực phối hợp, chỉ có các lực lượng vũ trang địa phương độc lập tác chiến. Suốt sáu ngày đêm, đi đến đâu địch cũng bị quân ta đánh thiệt hại nặng. Tại Nguyên Lý (Lý Nhân), 160 tên đa số là lính Âu Phi bị loại khỏi vòng chiến đấu. Ngày 3-6 bộ đội và du kích thôn Đồng Phú xã Nguyên Lý đã đánh địch liên tục từ 8 giờ sáng đến 1 giờ chiều, diệt 1 đại đội. Khi địch rút chạy, lại bị du kích xã Công Lý đánh phục kích ở bến đò Cánh Diễm, diệt thêm 100 tên.

Bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, bảo vệ thanh niên không cho địch bắt lính, là nét nổi bật trong cuộc chống càn Ăngtilốp. Tại Phú Thứ (Duy Tiên), ta đã đánh địch, giải thoát hơn 100 người dân. Ở khu Bắc

Sơn (Duy Tiên) ta phá vòng vây của địch, đưa hơn 400 thanh niên thoát ra ngoài, âm mưu vét lính tăng cường nguy quân của địch đã bị thất bại.

Thắng lợi trong cuộc chống càn lần này chứng tỏ chiến tranh du kích trong tình tiến bộ rất nhanh. Du kích các xã Công Lý, Chính Lý (Lý Nhân); Tiên Nội, Mộc Bắc, Bạch Sơn (Duy Tiên); Liêm Trục (Thanh Liêm); Hưng Công, Ngọc Lũ, An Lão (Bình Lục), đã phát huy tinh thần độc lập tác chiến, bề gãy nhiều mũi tiến công của địch. Đi đến đâu địch cũng bị chặn đánh đến đấy, chúng không phá nổi các khu du kích, cũng không giải tỏa nổi một số vị trí bị bao vây, các tuyến đường giao thông quan trọng vẫn bị ta đánh phá.

Qua hai cuộc chống càn lớn, đại bộ phận đảng viên đã tỏ rõ tinh thần chịu đựng gian khổ, bám đất, bám dân, đấu tranh anh dũng. Song một số đảng viên còn phạm những khuyết điểm như cầu an, kém tinh thần chịu đựng gian khổ, tác phong quan liêu, nhận thức về Đảng chưa sâu sắc, chưa rõ nhiệm vụ đảng viên, phê bình và tự phê bình còn yếu.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy phát động một tháng học tập về *Tính chất và nhiệm vụ đảng viên* cho 8.420 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Thời gian kiểm điểm tính từ chiến dịch Quang Trung (28-6-1951), nhằm kiểm điểm những khuyết điểm đã mắc phải, xây dựng tinh thần không khuất phục trước quân thù, luôn luôn hoạt động cho Đảng, phục tùng và tôn trọng kỷ luật Đảng.

Sau cuộc vận động chỉnh Đảng, lập trường giai cấp của cán bộ, đảng viên có tiến bộ rõ rệt. Trên cơ sở thấu suốt quan điểm kháng chiến lâu dài và tự lực cánh sinh,

tinh thần quyết tâm của cán bộ đảng viên được nâng cao. Tư tưởng bị quan, dao động, nóng vội và ỷ lại vào sự giúp đỡ từ bên ngoài và những biểu hiện hữu khuynh trong việc chấp hành chính sách ruộng đất được khắc phục dần. Các chi bộ Tiên Nội, Đọi Sơn (Duy Tiên); Ngọc Lũ, Đồng Du (Bình Lục); Đạo Lý, Chính Lý (Lý Nhân) đã vươn lên rõ rệt.

Để kiện toàn chính quyền các cấp, nhất là chính quyền cấp xã, Đảng bộ đã lãnh đạo chặt chẽ cuộc bầu cử Hội đồng Nhân dân (tháng 9-1952) ; chú trọng lựa chọn đưa vào Hội đồng những đại biểu ưu tú thuộc thành phần bản nông, trung nông lớp dưới và đại biểu nữ giới ; chấn chỉnh Ủy ban kháng chiến Hành chính các cấp. Đồng thời mở trường hành chính, đào tạo cán bộ chính quyền. Tỉnh ủy còn ra Nghị quyết về tổ chức bộ máy, về chính sách cán bộ, mở rộng dân chủ nhân dân, giáo dục nhân dân tham gia và kiểm soát chính quyền; giao nhiệm vụ cho ngành Công an tập trung chỉ đạo diệt do thám, chỉ điểm; phá các tổ chức phản động. Khi ta mở rộng khu du kích, hầu hết các đảng phái phản động bị tan rã, một số tên đầu sỏ bỏ chạy, số còn lại hầu hết bị bắt đi cải tạo.

Về kinh tế địa phương cũng giành được thắng lợi lớn, bảo vệ và thu hoạch được hơn 90% lúa vụ chiêm, làm phá sản âm mưu cướp phá thóc lúa của địch. Công gặt lúa lúc đó rất cao (30 đồng Đông Dương một công), nhưng Nông hội đã tổ chức gặt đổi công, lại được các lực lượng vũ trang gặt giúp, nên cơ bản đã giải quyết được khó khăn về công thu hoạch cho các gia đình chính sách. Để chống giặc cướp phá, ngoài việc canh gác sẵn sàng chiến đấu, dân quân du kích đã bao vây chặt các vị trí địch, kêu

gọi binh lính địch không bắn phá, để cho dân thu hoạch. Nhiều nơi ta đã bố trí phụ nữ, phụ lão gặt sát vị trí địch; ban ngày phụ nữ gặt, ban đêm nam thanh niên gặt; tổ chức cầu giấu thóc gạo chu đáo.

Để bảo vệ có hiệu quả lực lượng kháng chiến, Tỉnh ủy rất chú trọng công tác phá hoại đường giao thông, nhằm hạn chế sức cơ động của địch đến mức tối đa. Chỉ tính từ 1-7 đến 20-9-1952, toàn tỉnh đã huy động gần 60.000 dân công, phá gần 7km thuộc các đường 22, 60, 62, 63, 64 và đường số 1; đắp 7.505 ụ trên đê sông Hồng, đào 13.617 m<sup>3</sup> đất, phá cầu Vũ (Duy Tiên); Mai Xá (Lý Nhân); An Bài, An Tập (Bình Lục).

Sau thất bại của cuộc càn Ăngtilốp, địch chỉ mở các cuộc càn nhỏ vào một vài khu du kích trong tỉnh. Lúc này lực lượng vũ trang của ta đã phát triển mạnh, đủ sức độc lập tác chiến và tiêu hao sinh lực địch, giữ vững và mở rộng khu du kích. Ta đã nối khu du kích Bình Lục - Lý Nhân với khu du kích Duy Tiên - Đông Phú Xuyên (Hà Đông), nối khu Kim Bảng với nam Ứng Hòa (Hà Đông) và khu Thanh Liêm với Ý Yên (Nam Định).

Phong trào sản xuất tiết kiệm cũng phát triển mạnh. Được tỉnh cung cấp thêm 600 trâu, bò nhân dân tích cực tăng diện tích trồng trọt, phục hồi canh tác những vùng đất trũng mới giành lại được. Kim Bảng cấy thêm 1.200 mẫu, Thanh Liêm 500 mẫu. Các cơ quan, trường học cũng phát động tăng gia sản xuất. Về lâm nghiệp, tỉnh đẩy mạnh khai thác tre, gỗ, củi, thuốc nam, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Nhân dân phấn khởi tích cực đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước. Năm 1952 năm đầu tiên thực hiện chính sách thuế nông

nghiệp, toàn tỉnh đóng được hơn 8 tấn thóc (Lạc Thủy 326,5 kg, Kim Bảng 1.111kg, Duy Tiên 2.024 kg, Lý Nhân 1.978 kg, Bình Lục 1.598 kg, Thanh Liêm 1.062 kg).

Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp tiến hành chia lại công điền cho phù hợp với sự thay đổi về dân số, đảm bảo cho công bằng, hợp lý hơn. Chính quyền còn tạm giao công thổ, ruộng vắng chủ cho bản, cố nông ; duyệt lại những ruộng bán công, bán tư và ruộng hộ u. Những biện pháp trên đã làm cho nhân dân phấn khởi, an tâm sản xuất. Nhìn chung trong toàn tỉnh, địa chủ đã thực hiện giảm tô đúng 25%. Thời gian này chi bộ xã Chuyên Nội (Duy Tiên) đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh quyết liệt với bọn địa chủ ở Nhà Tràng - Hoàng Nguyên (Phú Xuyên - Hà Đông), bắt phải giảm tô đúng 25% và đã thu được thắng lợi.

Sau mùa nước, nhiều xã ven sông Hồng đã đắp bồi và những đoạn đê sạt lở. Nhân dân đấu tranh buộc địch phải cho lập nhiều hồ công sự do chúng đào từ trước. Đáng kể nhất là cuộc đấu tranh của nhân dân các xã Nhân Hòa, Nhân Hậu (Lý Nhân), phối hợp với các xã của huyện Mỹ Lộc (Nam Định), bắt địch phải cho đắp lại khúc đê Hữu Bị. Lúc đầu địch không chịu, song trước sức đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng, địch buộc phải để cho nhân dân ta đắp lại khúc đê và phải trả gần 1 triệu đồng công đắp. Nhân dân Thanh Liêm còn đấu tranh buộc địch phải sửa lại các cống ở Lạc Tràng, Thanh Khê, Thanh Nghị.

Các nghề thủ công làm nón, đan cót, ấp trứng vịt và các nghề rèn, sản xuất nông cụ được tỉnh quan tâm đầu tư. Nhìn chung trong các khu du kích, hàng hóa được giao lưu, giá cả ổn định. Hàng xuất tăng, hàng nhập giảm, chợ búa đông vui. Giữa Hà Nam và khu Tả Ngạn

cũng có vải, đường, mật giao lưu. Công tác tín dụng, bài trừ hàng buôn lậu cũng tiến hành có kết quả.

Ở khắp nơi các huyện trong tỉnh, cán bộ y tế tích cực phát thuốc, tiêm phòng, dập tắt được bệnh đậu mùa xuất hiện. Tỉnh còn mở nhiều lớp đào tạo cán bộ cho ngành Y tế, xây dựng được một số nhà hộ sinh, chữa khỏi cho nhiều phụ nữ bị bệnh do tội ác của địch gây ra.

Công cuộc thanh toán nạn mù chữ vẫn tiếp tục được duy trì và phát triển. Toàn tỉnh mở nhiều trường cấp I và cấp II. Mặc dù địch luôn mở những cuộc càn quét, cho máy bay bắn phá, lại thiếu trường lớp, thiếu thầy, thiếu sách, nhưng cán bộ ngành Giáo dục vẫn vượt khó khăn, tìm mọi cách để cung cấp thiết bị học tập và giảng dạy cho nhà trường, góp phần đào tạo hàng ngàn học sinh có đủ tài đức cung cấp kịp thời cho kháng chiến.

Lực lượng vũ trang của tỉnh ngày càng được củng cố, tăng cường trang bị thêm vũ khí và bổ sung quân số. Tỉnh thành lập thêm được một đại đội, huyện nào cũng kiên toàn ba trung đội mạnh. Đội ngũ dân quân du kích trong tỉnh tương đối vững vàng. Năm 1952, Hà Nam tuyển được 1.400 tân binh và bổ sung một số cán bộ quân sự có năng lực cho bộ đội chủ lực.

Tháng 9-1952, thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, phát huy thắng lợi chiến dịch Hòa Bình với phương châm *đánh chỗ yếu, tránh chỗ mạnh, tìm nơi sơ hở của địch mà đánh*, quân ta mở cuộc tấn công lên Tây Bắc nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng một phần đất đai xây dựng căn cứ địa Tây Bắc. Đồng thời để lại một bộ phận chủ lực đi sâu vào sau lưng địch, phát triển chiến tranh du kích, mở rộng các khu du kích.

Để đối phó với chủ trương của ta, địch vội vã điều hai binh đoàn cơ động về Hà Nam. Cùng với quân chiếm đóng tăng cường phòng thủ, củng cố tuyến sông Đáy, chặn giữ các tuyến giao thông, chúng còn mở những cuộc hành quân nhằm tiêu diệt lực lượng ta. Dựa vào sức mạnh cơ giới, địch liên tục mở các cuộc hành quân càn quét, cướp phá. Các lực lượng vũ trang của ta tập trung sử dụng lối đánh phục kích bằng địa lôi

Đội đánh mìn Quang Trung do đồng chí Trần Văn Chuông phụ trách đã liên tiếp đánh địch trên đường số 1 từ Đông Văn đi Phủ Lý, đường 21 từ Phủ Lý đi Bằng Khê và đường số 10 qua huyện Vụ Bản, làm cho địch thiệt hại nặng nề. Trong 3 tháng đầu năm 1953, đội đã đánh 72 trận, phá hủy 55 xe, diệt và làm bị thương hàng trăm tên địch. Đội còn dìu dắt nhiều đội du kích các xã ven đường giao thông lớn, lập được nhiều chiến công. Hai Binh đoàn của địch hoạt động ở Hà Nam cũng không cứu vãn được tình thế nguy khốn của lực lượng chiếm đóng, các đồn, bốt vẫn tiếp tục bị bao vây.

Để cứu nguy cho chiến trường Tây Bắc, địch lại vội vã điều hai binh đoàn cơ động đang đóng ở Hà Nam đi ứng cứu đồng bọn. Nắm được ý đồ của địch, một tiểu đoàn chủ lực của ta được lệnh đã cấp tốc về Hà Nam hoạt động, theo phương châm *chặn đánh nhỏ, ăn chắc, có điều kiện thì đánh to, đánh liên tục, vây điểm, diệt viện*. Sáng ngày 15-11, Tiểu đoàn 738 chủ lực đã cùng với các lực lượng vũ trang địa phương tổ chức đánh một trận vận động chiến xuất sắc ở Mậu Chủ (Thanh Liêm), diệt hơn 200 tên địch, thu nhiều vũ khí. Từ đó tiểu đoàn được vinh dự mang tên *Tiểu đoàn Mậu Chủ*.



Trận Mậu Chử đã làm cho quân chiếm đóng hoang mang. Tranh thủ thời cơ, quân ta đánh liên tiếp các vị trí : Bằng Khê, Thạch Tổ (Thanh Liêm); Hoàn Dương (Duy Tiên); Ngô Khê (Bình Lục); Vinh Trụ (Lý Nhân) gây cho địch nhiều thiệt hại. Chỉ trong một đêm, bằng cách dùng nội ứng, ta đã diệt gọn hai vị trí Cà, Thanh Khê thuộc hệ thống phòng thủ tuyến sông Đáy của địch. Nội bật nhất là trận nội công ngoại kích vị trí núi Bô, giáp ranh Thanh Liêm và Ý Yên, bắt sống 35 tên, diệt 4 sy quan Âu Phi ngoan cố, thu hàng trăm súng các loại.

Vòng vây của ta ngày càng khép chặt làm cho nhiều vị trí giặc lâm vào tình trạng hết sức nguy khốn, số phận mỏng manh của chúng được tính từng ngày, từng giờ. Ở thị xã, hơn 100 lính nguy đời giải ngũ. Lính Âu Phi ở Vũ Điện, Đồng Thủy (Lý Nhân) cũng đòi hỏi hương. Trước tình hình đó, tháng 12-1952 địch buộc phải rút một loạt vị trí lớn bị cô lập giữa các khu du kích như Cát Nguyễn, Phú Khê, An Bài, Điệp Sơn, Hòa Mạc, Đa Côn...

Lực lượng của địch đóng ở Hà Nam ngày càng bị tổn thất, suy yếu nghiêm trọng. Do bản chất ngoan cố và hiếu chiến, chúng vẫn tăng cường càn quét, lập vành đai trắng, dồn làng tập trung dân, bắt thanh niên đi lính, triệt phá kinh tế của ta, tuyên truyền rùm beng cho chính quyền bù nhìn tay sai của Pháp.

Ta càng đánh càng mạnh. Để bảo đảm thuận lợi cho việc chỉ đạo kháng chiến của hai tỉnh Nam Định và Hà Nam, tháng 3-1953, Hội đồng Chính phủ đã quyết định cắt ba huyện Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc, nằm ở phía bắc sông Đào thuộc tỉnh Nam Định sáp nhập vào Hà Nam, làm tăng thêm nguồn nhân tài, vật lực cho tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh, chiến tranh du kích được phát triển lên một bước mới, dồn địch vào thế bị bao vây uy hiếp, buộc địch phải rút thêm ba vị trí quan trọng ở Cầu Khổng (1-1953), Chi Long (5-1953) và Ngô Khê (5-1953).

Bị thất bại liên tiếp trên chiến trường Hà Nam, địch buộc phải lùi về thế chiếm đóng theo tuyến, thực hiện kế hoạch bình định có trọng điểm. Chúng đã rút một số vị trí lớn trong các khu du kích để lấy lực lượng thành lập đội *Quân thứ hành chính lưu động* (GAMO) và *Tiểu đoàn địa phương quân số 6* (6e BNV). Hai lực lượng này luôn đi kèm nhau như hình với bóng. Tiểu đoàn 6e BNV đi trước, càn quét bắt thanh niên, phá cơ sở, phá kinh tế, khủng bố nhân dân. *Đội quân thứ hành chính lưu động* đi sau dụ dỗ dân lập tề, xuyên tạc chính sách của Chính phủ, phát viện trợ Mỹ, đồn làng tập trung...

Lùi mãi về thế phòng ngự, địch lại tập trung vào việc tăng cường củng cố công sự, lập thêm tuyến đường 60 từ Chợ Dầu qua Đông Văn đến Hòa Mạc. Tuy không đủ lực lượng mở những cuộc hành quân quy mô nhưng *Tiểu đoàn cơ động địa phương quân* (6e BNV) vẫn tổ chức những cuộc càn thọc sâu vào khu du kích ở Kim Bảng, Thanh Liêm, Duy Tiên. Máy bay của chúng vẫn ném bom nhiều nơi, gây thiệt hại cho nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, đầu năm 1953, các cấp ủy Đảng tổ chức chỉnh quân. Đây là cuộc vận động tư tưởng lớn trong quân đội, nhằm nâng cao lập trường giai cấp, quyết tâm tiêu diệt địch trong mọi hoàn cảnh khó khăn của kháng chiến. Vừa học tập, vừa đánh giặc, các lực lượng vũ trang của ta đã bề bầy nhiều cuộc càn quét, dùng bom mìn làm nổ tung nhiều xe cơ giới, diệt

hàng trăm tên địch. Hòa cùng chiến thắng của chiến dịch Thượng Lào, cuối tháng 3-1953 quân ta tiến công phòng tuyến sông Đáy của địch nằm trong khu vực Hà Đông - Bắc Hà Nam. Ở đây các vị trí địch có nhiều công sự kiên cố, phức tạp do quân tinh nhuệ chiếm giữ. Phá vỡ phòng tuyến sông Đáy, ta sẽ giải phóng được một vùng rộng lớn, tạo điều kiện phát triển chiến tranh du kích ở những vùng giặc còn tạm chiếm.

Trong các trận đánh vào phòng tuyến sông Đáy của địch, trận Vân Chu là trận đánh thắng lợi xuất sắc nhất. Vị trí Vân Chu, nằm giáp thị xã Phủ Lý, có hỏa lực mạnh, có hệ thống *Boongke* kiên cố và 9 hàng rào thép gai bao bọc. Cuối tháng 3-1953, Tiểu đoàn Thanh Lũng (Trung đoàn 4) của ta đã nổ súng tấn công vị trí này. Ngay từ loạt pháo đầu tiên, đã phá sập sở chỉ huy địch. Tên đồn trưởng bị trúng đạn chết ngay. Vị trí Vân Chu bị tiêu diệt hoàn toàn.

Ngày hôm sau địch điều 2 trung đội từ chốt Quế (Kim Bảng) và 2 tiểu đoàn có cả lính Âu Phi, 4 xe bọc thép hùng hổ tiến về Vân Chu. Tiểu đoàn Thanh Lũng chặn đánh quyết liệt, diệt 2 đại đội Âu Phi, bắt sống 126 tên, thu 8 đại liên, 15 trung liên, 50 tiểu liên, gần 100 súng trường và nhiều quân trang quân dụng. Chiến thắng Vân Chu đã làm rung chuyển tuyến phòng thủ sông Đáy của địch trên đất Hà Nam.

Phát huy chiến thắng giòn giã trên phòng tuyến sông Đáy, bộ đội chủ lực lại cùng với các lực lượng vũ trang địa phương tập kích tiểu đoàn 6e BNV trú quân ở An Nhân, Ngọc Động (Hoàng Đạo - Duy Tiên). Vào lúc 8 giờ tối 30-3-1953, các chiến sỹ ta đã dùng lưới lê, báng súng tiêu

diệt 135 tên, bắt sống 118 tên, thu rất nhiều vũ khí. Xóa sổ tiểu đoàn 6e BNV là một đòn quyết liệt giáng vào âm mưu bình định có trọng điểm của địch trên đất Hà Nam.

Song song với những cuộc hành quân càn quét, cướp phá, địch đã dùng thủ đoạn vô cùng thâm độc là dụ dỗ, dồn làng tập trung để dễ bề kìm kẹp, kiểm soát nhân dân, làm cho cán bộ không còn đất hoạt động. Đầu năm 1953, địch thành lập *Đại xã Đông Văn* <sup>(1)</sup> (Duy Tiên), với luận điệu bịp bợm, chúng ra sức tuyên truyền cho cuộc sống *phồn vinh*, có điện, có nước, có phố xá đông vui trong *Đại xã*.

Do cuộc sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, lại thường xuyên bị càn quét, cướp phá khủng bố, nhiều người mắc mưu địch. Tính đến tháng 5-1953 đã có 6.000 người bị dồn vào *Đại xã Đông Văn*, đem theo 400 tấn thóc. Chúng lôi kéo nam, nữ thanh niên vào các tổ chức phản động, du nhập lối sống đồi trụy, nhằm làm hư hỏng thanh niên, biến họ thành những tên lính đánh thuê. Chúng còn bắt thành lập *Ngũ gia liên kết* (tổ chức năm gia đình kiểm soát lẫn nhau), để ngăn không cho cán bộ đi sâu vào hoạt động trong nhân dân.

Nhận rõ tính chất nguy hại của *Đại xã Đông Văn*, Tỉnh ủy đã thành lập một đoàn công tác do một đồng chí Tỉnh ủy viên phụ trách <sup>(2)</sup>, để cùng với Huyện ủy Duy Tiên tổ chức cho cán bộ, đảng viên các xã học tập, thấy rõ bản chất xảo quyệt của kẻ địch, bố trí cán bộ lọt vào trại nắm dân, vận động nhân dân trở về quê cũ làm ăn.

---

(1) Còn gọi là trại tập trung Đông Văn.

(2) Đồng chí Nguyễn Văn Ngọ.

Du kích và các đội tuyên truyền vũ trang hoạt động tích cực để bảo vệ dân, hỗ trợ đắc lực cho những người rời bỏ trại, nhiều cuộc đấu tranh của nhân dân trong trại chống thuế, chống bắt lính, bắt phu, đòi trâu, đòi thóc đã liên tiếp nổ ra. Ta đã đột nhập vào trại diệt bọn hương chủ và tề chỉ điểm phản động. Nhân dân thấy rõ trò bịp bợm của địch, số người bỏ trại ngày một nhiều, tháng 8 chỉ còn 2.000 người và đến cuối năm 1953 *Đại xã Đông Văn* hoàn toàn tan rã, âm mưu có tính chất chiến lược của địch trong Đông Xuân 1953 - 1954 hoàn toàn bị phá sản<sup>(1)</sup>.

Trên mặt trận sản xuất, ổn định đời sống, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đã giành được thắng lợi lớn trong chiến dịch chống đói. Do chính sách cướp phá dã man của địch nhằm triệt phá kinh tế của ta, trong 4 tháng đầu năm 1953, địch đã càn 44 xã, cho xe lội nước phá nát 1.922 mẫu lúa, 383 mẫu màu, 33 mẫu mạ, đốt 750 tấn thóc, giết và bắt 82 con trâu, bò. Đồng thời thiên tai cũng tàn phá nặng nề. Vụ chiêm năm 1952 hạn hán nặng, vụ mùa lại bị gió bão, mưa to, đã gây nên nạn đói nghiêm trọng. Toàn tỉnh có 12.481 gia đình thiếu đói nặng, 21.430 gia đình phải ăn bữa cháo, bữa cơm. Nạn đói còn gây nhiều khó khăn cho sản xuất và sự hoạt động của cán bộ, đảng viên.

Tỉnh ủy đã kịp thời đề ra các biện pháp cụ thể nhằm phát động nhân dân đẩy mạnh sản xuất. Toàn tỉnh đã

---

(1) Ban đại cương bình trị Bắc Việt (của phủ Thủ hiến Bắc Việt) đã bộc lộ ý đồ của địch: "Khu an ninh (trại tập trung) sẽ là những khu trong đó sự kiểm soát của chính quyền quốc gia sẽ tuyệt đối, đối phương sẽ không thâm nhập gây ảnh hưởng được".

cây trồng được 3.000 mẫu lúa và trồng thêm nhiều hoa màu ; khơi dậy tình thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, đồng thời tiến hành trưng vay thóc của địa chủ, phú nông tạm cấp cho nhân dân. Nông dân trong tỉnh đã cho nhau vay 93.342 kg thóc, 1.833 kg gạo. 4.127.800 đồng Việt Nam. Bộ đội, cán bộ cũng tiết kiệm giúp dân 10 tấn gạo và hàng triệu đồng. Nông dân trong tỉnh còn đấu tranh quyết liệt với địa chủ, phú nông đầu cơ tích trữ thóc gạo, buộc chúng phải bỏ ra 206 tấn thóc cho Ủy ban Kháng chiến Hành chính trưng vay để cứu đói hàng vạn gia đình. Qua cuộc đấu tranh, ta đã củng cố được khối đoàn kết nông thôn, nâng cao uy thế của bản cố nông, đồng thời làm giảm uy thế của giai cấp địa chủ. Với các biện pháp tích cực, các cấp ủy Đảng, chính quyền, trong toàn tỉnh đã lãnh đạo nhân dân, từng bước khắc phục được nạn đói, ổn định đời sống.

Năm 1953 cũng là năm công tác xây dựng Đảng của tỉnh Hà Nam có nhiều tiến bộ cả về tư tưởng và tổ chức. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Trung ương Đảng (30-1-1953), Tỉnh ủy đã liên tục mở 10 lớp chỉnh Đảng từ tháng 6 đến tháng 12-1953 cho các đảng viên làm công tác thoát ly từ cấp huyện trở lên và Bí thư các xã. Sau chỉnh huấn, lập trường giai cấp của cán bộ thêm vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật được tăng cường, mọi mặt công tác được đẩy mạnh.

Cán bộ, đảng viên đều thấm suốt đường lối cách mạng và quan điểm kháng chiến trường kỳ, tự lực cánh sinh, quyết tâm chống đế quốc, phong kiến đến thắng lợi hoàn toàn. Chính sách ruộng đất trong tỉnh được tiến hành linh hoạt và triệt để, kể cả ruộng đất của địa chủ

Nhà Chung <sup>(1)</sup> cũng phải thực hiện giảm tô. Đến cuối năm 1953 đã có 659 tá điền trong tỉnh được giảm tô đúng 25%; 14.135 mẫu ruộng tịch thu của thực dân Pháp và Việt gian phản động, đã được tạm giao cho 15.140 gia đình nông dân nghèo, 40.846 mẫu công điền đã được chia lại.

Đánh giá về kết quả việc thi hành chính sách ruộng đất trong năm 1953 Tỉnh ủy nhận định : “Ảnh hưởng chung là làm cho nông dân tích cực tăng gia sản xuất, gia nhập Nông hội ngày một đông. Việc vận động tòng quân được dễ dàng hơn trước, phong trào nguyện binh trở về ngày một đông đảo. Việc học tập văn hóa được phát triển mau lẹ”.

Từ giữa năm 1953, được sự thỏa thuận của Mỹ, Pháp lại cử tướng Nava sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh ở Đông Dương. Nava thảo ra kế hoạch dự tính trong vòng 18 tháng sẽ giành thắng lợi quyết định, chuyển bại thành thắng. Nava chủ trương tập trung xây dựng một lực lượng cơ động chiến lược thật mạnh, đủ sức đánh tan những chiến dịch và tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta. Đồng thời phát triển nguyện quân với quy mô rộng lớn, dùng nguyện quân làm lực lượng chiếm đóng, rút các lực lượng Âu Phi để thành lập các binh đoàn cơ động.

Thực hiện chủ trương của Trung ương đối phó với kế hoạch Nava, Tỉnh ủy Hà Nam đề ra hai nhiệm vụ trung tâm trong suốt Đông - Xuân năm 1953 - 1954 :

1. Phối hợp với chiến trường chính, phát triển du kích chiến tranh mạnh mẽ, tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng chiến tranh du kích.

---

(1) Nhà Chung (Nhà Tràng) là loại địa chủ mới, do chiếm đoạt ruộng đất hoặc mua gom phát canh cho nông dân công giáo để thu tô

## 2. Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách ruộng đất.

Tỉnh ủy còn triển khai hai nhiệm vụ lớn trước mắt cho toàn quân, toàn dân nhằm chống địch bắt đi lính, tập trung lực lượng dân công phục vụ chiến trường.

Bước vào chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, toàn tỉnh có 1.167 thôn thì chỉ còn 88 thôn và thị xã là vùng tạm chiếm, chiến tranh du kích phát triển mạnh mẽ khắp nơi. Địch càng tăng cường càn quét, chúng càng bị ta đánh trả quyết liệt. Các lực lượng vũ trang của ta càng đánh càng mạnh, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Cuối năm 1953 - quân ta tập kích Binh đoàn số 5 của địch. Bộ đội huyện Duy Tiên đã tiêu diệt 110 tên, du kích các xã Hoàng Đông, Tiên Nội, Trác Văn (Duy Tiên) đã chặn đánh cả một tiểu đoàn Âu Phi, diệt 35 tên, phá hủy một xe tăng. Ở Thanh Liêm, một Binh đoàn địch bị du kích xã Liêm Túc tiến công ba ngày đêm, diệt 35 tên; hàng trăm xe địch đã bị bom mìn của du kích lật đổ. Nhiều đoạn đường giao thông quan trọng bị phá hỏng nặng nề như đoạn Phủ Lý - Ngô Khê, đoạn đường 60 thuộc huyện Duy Tiên. Trên sông Hồng, tàu chiến và ca nô của địch cũng bị quân ta đánh mạnh ở Yên Lệnh (Duy Tiên), Như Trác (Lý Nhân). Du kích các xã ven sông Hồng đã làm chủ được nhiều đoạn sông, kiểm soát được tàu, thuyền qua lại.

Được chiến thắng của chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 cổ vũ, bộ đội chủ lực và các lực lượng vũ trang địa phương liên tục bao vây, tấn công các vị trí trên phòng tuyến sông Đáy của địch. Ngày 6-2-1954, quân ta tiêu diệt vị trí Hoàng Đan, Kinh Thanh (Ý Yên). Ngày 15-2 ta đón đánh binh đoàn số 4 của địch ở Phủ Lãm (Kim Bảng), giết và làm bị thương 400 tên. Quân giặc ở



Thanh Khê, Mai Cầu (Thanh Liêm) hoảng sợ rút chạy. Phòng tuyến sông Đáy dài 30 km từ Phủ Lý đi Ninh Bình bị phá vỡ.

Trên mặt trận đường sông, tiếng súng của quân dân ta cũng nổ giòn giã chặn đánh tàu địch. Ngày 22-2-1954, đồng chí Trần Văn Chuông chỉ huy đơn vị đánh tàu chiến trên sông Hồng ở đoạn ven thôn Từ Đài (Chuyên Ngoại - Duy Tiên), đơn vị đã lập được chiến công xuất sắc, bắn cháy 1 tàu chiến và 4 ca nô địch, trong trận này đồng chí Trần Văn Chuông đã anh dũng hy sinh <sup>(1)</sup>.

Quân ta thừa thắng tiến lên, kết hợp nội công ngoại kích, tiêu diệt vị trí quận Đồng Văn (Duy Tiên), bao vây bức rút vị trí Quế (Kim Bảng), tiêu diệt vị trí Kiện Khê (Thanh Liêm) bắt sống 216 tên, thị xã Phủ Lý bị cô lập, địch phải điều hai binh đoàn về giữ đường giao thông Phủ Lý - Nam Định. Đêm 27-3 vị trí chùa Ông

---

(1) Đồng chí Trần Văn Chuông sinh năm 1928 ở thôn Cát Lại xã Bình Nghĩa (Bình Lục), xuất thân trong gia đình nông dân nghèo. Cách mạng thành công, đồng chí tham gia Đoàn thanh niên Cứu quốc và du kích xã, 8 lần xung phong nhập ngũ, cả 8 lần đều bị loại vì sức yếu. Năm 1948 đồng chí mới được vào bộ đội, trong chiến đấu, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Với nhiều sáng kiến cải tiến đánh bom mìn, đồng chí đã tham gia đánh địch trên 200 trận, diệt 392 tên địch, làm bị thương 99 tên, bắt sống 19 tên, phá hủy 53 xe vận tải và 4 xe tăng, đồng chí được tặng danh hiệu "Vua Mìn".

Năm 1952 đồng chí Trần Văn Chuông được bầu là Chiến sỹ thi đua của tỉnh Hà Nam, Năm 1953 đồng chí được bầu là Chiến sỹ thi đua của Liên khu III. Sau ngày hy sinh, đồng chí được Chính phủ truy tặng danh hiệu Anh hùng Quân đội và Huân chương Quân công hạng Hai.

(Kim Bãng) do lính Âu Phi chiếm giữ, là vị trí cuối cùng của phòng tuyến sông Đáy trên đất Hà Nam bị diệt nốt. Ta đã mở thông được con đường vận chuyển người và của từ đồng bằng Liên khu III lên Việt Bắc, phục vụ đắc lực cho chiến trường Điện Biên Phủ.

Cũng trong thời gian này, hoạt động của du kích khá mạnh, nhất là ở các xã ven đường giao thông. Thiếu niên ở Duy Tiên cũng đột nhập vào chợ Đồng Văn ném lựu đạn, diệt 4 tên địch. Bị đánh nhiều lần, mỗi khi xe địch chạy qua Kiều Sáo, cống 18 cửa, Hồng Phú, đều phải mở hết tốc độ, nhưng vẫn bị trúng mìn của du kích.

Tỉnh ủy còn chỉ đạo chặt chẽ công tác chống địch bắt lính. Trong Đông Xuân 1953 - 1954, toàn tỉnh đã có 38 cuộc đấu tranh chống bắt lính. Điển hình nhất là cuộc đấu tranh của nhân dân xã Mỹ Hưng (Mỹ Lộc). Ngày 9-2-1954, địch càn hai xã Mỹ Hưng và Mỹ Thịnh, bắt hơn 1.000 thanh niên dồn vào bốt Đặng Xá, chuẩn bị đưa đi nơi khác. Chi bộ Mỹ Hưng đã vận động 2.000 người tham gia đấu tranh, đa số là phụ nữ. Các cụ già, các chị bồng con nhỏ trên tay dẫn đầu, ào ạt tiến vào bốt Đặng Xá, hô vang khẩu hiệu đòi chồng con. Bọn địch ngăn lại, đánh đập, bắn súng đe dọa, nhưng mọi người vẫn xông vào. Chúng cho xe chở thanh niên từ trong bốt phóng ra, nhưng các mẹ, các chị đã nằm cả xuống trước mũi xe, bắt phải dừng lại. Cuối cùng địch phải thả tất cả những thanh niên đã bị chúng bắt.

Công tác địch vận, phong trào đòi chồng con trong tỉnh được đẩy mạnh, góp phần làm cho tinh thần binh



Đồng chí TRẦN VĂN CHIEU  
Liệt sĩ, Anh hùng lực lượng  
đầu tiên của...

lính địch suy sụp nghiêm trọng, đã có 6.437 lính nguy trở về nhà làm ăn, 27 lính Âu Phi ra hàng. Hệ thống nguy quyền sụp đổ thảm hại, tên Tỉnh trưởng Hà Nam xin đổi đi nơi khác không dám ở lại Phủ Lý.

Sau chiến thắng lấy lòng của quân dân ta ở Điện Biên Phủ (7-5-1954), kế hoạch Nava hoàn toàn bị phá sản. Hệ thống chiếm đóng của địch ở phía nam đồng bằng Bắc Bộ bị uy hiếp nghiêm trọng. Sĩ quan, binh lính địch, kể cả Âu Phi cũng hoang mang, hoảng loạn, sợ bị ta tiêu diệt, Nava vội vã cho rút toàn bộ lực lượng ra khỏi đồng bằng.

Từ trung tuần tháng 6-1954, địch đã chuẩn bị rút chạy, nhưng vẫn dùng kế nghi binh, tiếp tục cho đào công sự ở thị xã, rào lại một số vị trí quanh đó. Ngày 1-7 chúng điều về Phủ Lý bốn binh đoàn, hai tiểu đoàn cơ giới, một tiểu đoàn xe lội nước và năm tiểu đoàn pháo. Máy bay của chúng tăng cường ném bom, bắn phá những nơi nghi có quân ta phục kích. Quân địch bắt đầu rút chạy theo kiểu cuốn chiếu, những vị trí lẻ, tuyến xa như sông Hồng rút trước, lần lượt đến các tuyến đường 10 thuộc huyện Vụ Bản, Ý Yên, đường 21 thuộc huyện Mỹ Lộc, Bình Lục và đường 1 thuộc huyện Thanh Liêm, Duy Tiên.

Ngày 21-6-1954, nhận được điện của Bộ Tư lệnh Liên khu III, cơ quan quân sự tỉnh đã vạch kế hoạch đánh địch khi chúng tháo chạy và kế hoạch thu hồi các vùng được giải phóng. Trong một ngày, du kích các huyện Ý Yên, Duy Tiên bắn tỉa, làm chết và bị thương hàng chục tên địch, du kích huyện Lý Nhân dựng vật cản làm tắc đường xe chạy trong 10 tiếng đồng hồ. Mìn của du kích huyện Mỹ Lộc phá hỏng 7 xe. Du kích đường 10 bắn cháy một máy bay, lật đổ 8 xe. Các lực lượng vũ trang huyện

Ý Yên phá hủy 1 xe tăng, 1 pháo, gọi được 10 lính ra hàng. Du kích Vụ Bản còn bao vây vị trí Gôi, gọi hàng được 42 tên.

Bị quân ta đánh mạnh, toán địch rút chạy qua Đông Văn (Duy Tiên) phải bỏ lại hai xe bọc thép. Ngày 2-7 địch rút khỏi Phủ Lý, một đơn vị bộ đội chủ lực của ta tấn công diệt được một số tên. Các lực lượng vũ trang Thanh Liêm, Duy Tiên, Kim Bảng, cũng phối hợp đánh chặn đường. Địch phải gọi máy may đến yểm hộ để có lối chạy. Hơn 1.000 lính ngụy nghe theo lời kêu gọi của ta, đã bỏ hàng ngũ địch quay về gia đình, mang nộp nhiều vũ khí cho cách mạng. Vào hồi 21 giờ ngày 3-7-1954, trên đất Hà Nam không còn bóng một tên xâm lược Pháp, toàn tỉnh được hoàn toàn giải phóng.

Cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, đã thành công rực rỡ. Dân tộc Việt Nam đã chiến thắng vẻ vang. Trong chiến công oanh liệt của quân dân cả nước có sự đóng góp to lớn của quân và dân Hà Nam.

Tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện trong gần bảy năm trời, quân và dân Hà Nam đã đánh 10.000 trận, diệt hơn 40 ngàn tên địch. Trong quá trình chiến đấu, vừa đánh vừa xây dựng lực lượng, Đảng bộ và nhân dân địa phương đã lần lượt làm phá sản mọi âm mưu bình định chiếm đóng, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, đánh sụp ngụy quân, ngụy quyền và cuối cùng buộc địch phải tháo chạy, giải phóng quê hương.

Trong kháng chiến, nhân dân Hà Nam còn tích cực tăng gia sản xuất, giành giật với quân thù, với thiên nhiên khắc nghiệt từng hạt thóc củ khoai, không những xây dựng nền kinh tế tự cấp, tự túc để nuôi quân dân

kháng chiến lâu dài mà còn đóng góp cho Chính phủ hàng ngàn tấn lương thực để bộ đội ăn no đánh thắng, góp hàng triệu ngày công phục vụ chiến trường, tiễn đưa hàng vạn con em lên đường nhập ngũ.

Thực hiện khẩu hiệu *Tất cả cho tiền tuyến* Đảng bộ Hà Nam rất coi trọng việc bồi dưỡng sức dân, đã thực hiện triệt để chính sách ruộng đất, tập trung mọi sức lực mở trường lớp để thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân, đào tạo hàng vạn người công dân tốt, chiến sĩ tốt, lao động tốt phục vụ đắc lực cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Đạt được những thành tích vẻ vang trong sự nghiệp kháng chiến và cứu nước, trước hết là do Đảng bộ đã vận dụng chủ trương, đường lối của Trung ương vào thực tế địa phương một cách đúng đắn; đã xây dựng, giáo dục, rèn luyện được một đội ngũ cán bộ, đảng viên tận tụy, hy sinh, hết lòng phục vụ nhân dân; đã tập hợp, đoàn kết, huy động được các tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến chống đế quốc xâm lược, thực hiện khẩu hiệu độc lập dân tộc; đồng thời từng bước thi hành triệt để chính sách ruộng đất, kịp thời đem lại quyền lợi thiết thực để người cày có ruộng, nên đã củng cố vững chắc khối liên minh công nông, tăng cường bồi dưỡng sức dân, góp phần đưa cuộc kháng chiến mau đến thắng lợi.

Đảng bộ thực hiện nghiêm chỉnh đường lối của Trung ương, đã phát động được cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh, đã khéo léo kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang. Lấy lực lượng chính trị làm cơ sở để xây dựng lực lượng vũ trang và lấy việc xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, kết hợp chặt chẽ đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị và công tác địch vận.

Dựa trên cơ sở liên minh công nông, Đảng bộ đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân, thực hiện khẩu hiệu *đoàn kết với bất cứ người nào có thể đoàn kết được, tranh thủ bất cứ người nào có thể tranh thủ được*, nên đã xây dựng được Mặt trận Dân tộc Thống nhất, bao gồm các giai cấp, các tầng lớp, dân tộc ít người, các tín đồ yêu nước, các nhân sĩ tiến bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân dân Hà Nam đã đoàn kết một lòng, làm thất bại mọi âm mưu chia rẽ lương - giặc của giặc, tiến lên phá tan chính sách *dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*, đưa cuộc kháng chiến đến thành công.

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược, Đảng bộ luôn luôn nắm vững đấu tranh vũ trang là hình thức đấu tranh chủ yếu, nên đã chăm lo xây dựng các lực lượng vũ trang và bán vũ trang với phương châm vừa đánh giặc, vừa học cách đánh giặc, dùng vũ khí thô sơ tiến lên cướp súng giặc giết giặc. Vừa sản xuất vừa đánh giặc, dân quân du kích trong tỉnh ngày càng trưởng thành mạnh mẽ, là nguồn bổ sung nhân tài, vật lực to lớn cho bộ đội địa phương và bộ đội chủ lực, liên tục đưa cuộc chiến tranh du kích trong tỉnh lên những bước phát triển mới.

Đảng bộ hết sức coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, công tác xây dựng Đảng trong lực lượng vũ trang, làm cho quân đội thật sự là công cụ trung thành của Đảng, vì nhân dân phục vụ. Trong công tác chỉ đạo chiến tranh, Đảng bộ đã đảm bảo sự lãnh đạo chặt chẽ tuyệt đối của Đảng trong các cơ quan quân sự, chấp hành nghiêm minh mệnh lệnh chiến đấu, vì vậy sức mạnh của các lực lượng vũ trang địa phương ngày càng được tăng cường.

*PHẦN THỨ TƯ*

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP  
CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG CNXH  
(1954 — 1965)**

*CHƯƠNG VI*

**KHÔI PHỤC KINH TẾ, CỨNG CỐ ĐẢNG BỘ  
(7-1954 — 12-1960)**

**I - HẬU QUẢ CHIẾN TRANH  
VÀ CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC**

**1. Khó khăn chồng chất trên nhiều lĩnh vực  
và đời sống xã hội :**

Ngày 3-7-1954, Hà Nam được hoàn toàn giải phóng. Sau gần 5 năm chiếm đóng (5-1950), thực dân Pháp và bọn nguy quyền tay sai đã để lại cho Đảng bộ và nhân dân Hà Nam những hậu quả nặng nề.

Toàn tỉnh có tới 8.390 mẫu ruộng bị hoang hóa do địch lập vành đai trắng dọc sông Đáy và ven trục giao thông. Giống vốn, trâu bò bị tàn hại, mỗi thôn chỉ còn vài ba con trâu kéo cày, công việc làm đất nặng nhọc chủ yếu bằng sức lao động cơ bắp của người nông dân. Hà Nam có 6 tuyến đê với tổng chiều dài 272 km theo triền sông



Hồng, sông Đáy, sông Đào <sup>(1)</sup>, sông Châu, sông Sắt và 40 km đê bồi. Các trạm đê Hữu Bị (sông Hồng), Hoàn Uyển (sông Châu), Cốc Thành (sông Đào), các bồi Nhân Long (đê sông Hồng), Đồng Tâm (đê sông Đào), Bình Điền (đê sông Sắt) là những đoạn rất xung yếu, không được củng cố. Nhiều đoạn bị đào hầm hố, công sự làm yếu thân đê. Khi rút chạy chúng còn cho nổ mìn phá cống 12 cửa ở Phủ Lý và ném bom xuống đê Phù Vân (Kim Bảng), đặt tính mạng và tài sản của nhân dân trong tỉnh trước những hậu quả khôn lường của bão lụt.

Trong chiến tranh, toàn tỉnh có trên một ngàn khung dệt vải, hàng chục lò gốm, lò đúc gang, lò gạch, cùng các nghề làm khuy trai, quần bút, gò, hàn bị đình đốn, khiến hàng ngàn thợ thủ công rơi vào tình cảnh thất nghiệp, nghèo khổ. Thị xã Phủ Lý bị tàn phá nặng nề, lúc tiếp quản chỉ còn 80 gia đình. Hàng ngàn người phải tản cư khi trở về không còn tài sản, nhà ở. Cơ sở vật chất như đường sá, cầu, cảng, phương tiện giao thông bị phá hại. Chợ Bàu lớn nhất thị xã và các cửa hàng, cửa hiệu không hoạt động, hàng hóa trở nên khan hiếm, giá cả tăng vọt. Trên thị trường lưu hành cùng lúc tiền Đông Dương và tiền Ngân hàng Việt Nam, tỷ giá hỗn loạn, ảnh hưởng đến lưu thông, mua bán và đời sống nhân dân.

Hà Nam là tỉnh nông nghiệp, sản xuất phụ thuộc phần lớn vào thiên nhiên. Những hậu quả nặng nề của chiến tranh và thiên tai đã làm cho nạn đói xảy ra từ những tháng cuối năm 1954 đến tháng 3-1955 và tháng 5-1956. Tháng 9-1954, toàn tỉnh có 8.675 hộ đói, đến tháng

---

(1) Sông Đào chảy qua huyện Ý Yên, Vụ Bản, thời kỳ này thuộc tỉnh Hà Nam.

3-1955, số người bị đói lên tới 170.000 người, trong đó có 33 xã thực sự trầm trọng. Ở xã Yên Phong (Ý Yên) có tới 65% số dân và toàn huyện Ý Yên còn 30% số dân bị đói. Từ tháng 3 đến tháng 5-1956, toàn tỉnh có 19.000 người bị đói; nặng nhất ở Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục. Ngoài ra còn hàng ngàn người mắc các bệnh sốt rét, tả, lỵ, phù thũng, da liễu.

Với một thị xã và 8 huyện (Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm, Lý Nhân, Bình Lục, Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc), toàn tỉnh khi đó có trên 50 vạn người, trong đó hơn 7 vạn là giáo dân <sup>(1)</sup>, rải rác hầu hết các huyện, nhiều thôn toàn tông, dân đạo gốc lâu đời. Hầu hết giáo dân đều kính chúa, yêu nước nhưng vẫn còn một bộ phận lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, dựa vào giáo lý thần quyền phản lại lợi ích quốc gia, dân tộc.

Thực dân Pháp rút đi để lại một số người tham gia nguy quân, nguy quyền, nhất là ở vùng công giáo, trong đó đại bộ phận là nông dân lao động bị ép buộc, còn lại là con em địa chủ và đảng phái phản động <sup>(2)</sup>. Tại thị xã Phủ Lý cũng như các địa phương khác, bọn địch rút chậm hơn nên số đông nguy quân, nguy quyền và một số địa chủ, gián điệp, phản động tay sai chạy theo địch lên Hà Nội, ra Hải Phòng hoặc theo địch vào Nam. Trước khi rút chạy, chúng hủy hoại các tài liệu quan trọng, để lại nhiều loại vũ khí, cài cắm

---

(1), (2) Báo cáo ngày 23-7-1955 của Tỉnh ủy về tình hình 6 tháng đầu năm 1955. Về dân số, báo cáo là 521.679 người, giáo dân 73.710 người. Theo Lịch sử Công an nhân dân Hà Nam Ninh, Tập II (1954 - 1964) thì số giáo dân là 71.588 người.

bọn phản động. Số vũ khí này, một phần do bọn phản động mua sắm tàng trữ từ những năm (1946 - 1950) để chuẩn bị vũ trang ở Khả Phong (Kim Bãng), Kiện Khê (Thanh Liêm), Trung Lương (Bình Lục); một phần do bọn nguy quân đảo ngũ hoặc thua trận chưa nộp và nhân dân thu nhặt trong các trận giao tranh với địch. Số không chạy kịp thì tìm cách che giấu tội lỗi, có nhiều tên sống núp lút, trốn tránh không chịu ra trình diện, về sau mới ra đầu thú, trình báo lẻ tẻ với số lượng không đáng kể (có 76 nguy quân, 107 nguy quyền)<sup>(1)</sup>. Số địa chủ ở lại địa phương, khi ta phát động quần chúng giảm tô tiến tới cải cách ruộng đất đã có gần 20 tên chạy trốn.

Nhiều tên trong các tổ chức đảng phái phản động không kịp chạy theo địch hoặc chúng tuyển chọn cài cắm ở lại để thực hiện âm mưu phá hoại hậu chiến. Sau khi tiếp quản, Hà Nam vẫn còn một số tổ chức đảng phái phản động lén lút hoạt động ở một số xã, như "*Việt Nam quốc dân đảng*", "*Việt Nam phục quốc*" ở Châu Sơn, "*Đại Việt duy dân*" ở Đọi Sơn, "*Đại Việt quốc gia liên minh*" ở Yên Nam (Duy Tiên); "*Hoàng thân Bảo Đại*" ở Văn Lý, "*Hội đoàn Nam Thanh*" ở Thượng Vỹ (Lý Nhân), "*Minh thân nghĩa dũng*" ở Đông Du (Bình Lục) v.v... Chúng liên kết với bọn phản động đội lốt Thiên chúa giáo tiến hành âm mưu dụ dỗ, cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam, xúi giục bọn xấu gây ra hàng loạt vụ

---

(1) Lịch sử Công an nhân dân Hà Nam Ninh, Tập II (1954 - 1964).

trộm cắp, phá hoại sản xuất, chặt phá cây cối, giết hại gia súc, gia cầm, đốt nhà ném lựu đạn <sup>(1)</sup>.

Tổ chức "*Liên minh phục quốc hội*" do Nguyễn Thi Sướng cầm đầu <sup>(2)</sup>, tụy bắt nguồn từ Hà Nội nhưng phát triển về tận Hưng Công, Ngọc Lũ, Bối Cầu, Bình Minh (Bình Lục); Duy Minh (Duy Tiên); Thanh Hà, Thanh Tuyên (Thanh Liêm); Tiên Lý, Đức Lý (Lý Nhân) và thị xã Phủ Lý. Âm mưu của chúng là ám sát cán bộ cốt cán, phá hoại chính sách, tập hợp lực lượng cướp chính quyền, tổ chức in bạc giả, cướp tiền ở các trạm thuế, buôn lậu thuốc phiện <sup>(3)</sup>. Ngoài ra, bọn phản động ở phố Đống Cao thuộc xã Phan Thanh (Ý Yên) còn âm mưu võ trang nhân dân chống lại chính quyền ta <sup>(4)</sup>.

Trong khi đó, thực hiện âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam cả trước mắt và lâu dài, đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm tiến hành chiến dịch dụ dỗ, cưỡng ép nhân dân di cư vào Nam, Giám mục Trịnh Như Khuê từ Hà Nội về thị xã Phủ Lý gặp bọn tay sai thúc đẩy việc cưỡng ép giáo dân. Một số linh mục ở Hà Nội, Hà Đông, Nam Định, Hưng Yên thường xuyên đi lại, phối hợp với các linh mục Lý, Thịnh, Bảng, Tĩnh, tăng cường châu lễ, lợi dụng rao giảng đạo để lừa bịp giáo dân rằng

---

(1) Báo cáo ngày 3-1-1955 và Báo cáo ngày 29-6-1955 của Ty Công an Hà Nam, về tình hình chung 6 huyện: Kim Bảng, Duy Tiên, Thanh Liêm, Lý Nhân, Bình Lục, Ý Yên và về tình hình công tác 6 tháng đầu năm 1955 của ngành Công an tỉnh.

(2) Nguyễn Thi Sướng là con địa chủ cường hào gian ác, quê Tây Mỗ, Hoài Đức, Hà Tây, trú 63 C phố Nam Đồng Hà Nội.

(3) Lịch sử Công an nhân dân Hà Nam Ninh, Tập II (1954 - 1964).

(4) Chỉ thị số 3 ngày 1-3-1955 của Tỉnh ủy Hà Nam.

“Chúa đã vào Nam”, “Mỹ ném bom nguyên tử hủy diệt miền Bắc”. Chúng in và tuyên truyền sách phản động “Đền tạ Đức mẹ nơi lồng ngực người Công giáo”, phổ biến thư luân lưu thông điệp La Mã, xuyên tạc Hội nghị Công giáo toàn quốc, cô lập đe dọa cha cố tốt đi với ta<sup>(1)</sup>. Hoạt động của chúng có lúc rất trắng trợn. Có nơi như Bàng Ba (Lý Nhân), Đông Văn (Duy Tiên) chúng cưỡng ép giáo dân tập trung vào nhà thờ hoặc tổ chức đi ào ạt trên 4.000 người như xứ Bút Đông (Duy Tiên)<sup>(2)</sup>. Chúng dùng giấy thông hành giả, tổ chức đi bằng đường thủy từ sông Hồng (Lý Nhân) đến Kiến An; đường bộ lên Hà Nội, sang Hưng Yên đi Hải Phòng hoặc xuống thành phố Nam Định và các huyện ven biển để vào Ninh Bình, Thanh Hóa. Lợi dụng nạn đói và lúc ta thực hiện chính sách giảm tô, cải cách ruộng đất, bọn phản động tăng cường dùng thân quyền đe dọa, cưỡng ép di cư. Từ tháng 7-1954 đến tháng 2-1955, toàn tỉnh đã có 10.434 người bị cưỡng ép ra đi, trong số này chỉ có rất ít đồng bào bên lương (ngụy quân, ngụy quyền, địa chủ và các gia đình liên quan với địch) còn chủ yếu là giáo dân<sup>(3)</sup>. Chỉ riêng xã Yên Hòa (Ý Yên), trong ngày 24-4-1955 đã có 21 gia đình gồm 73 người di cư<sup>(4)</sup>. Đến tháng 5-1955, số đi Nam cả tỉnh đã lên tới 15.279 giáo dân và 3 linh mục<sup>(5)</sup>.

---

(1) Nghị quyết Ban chỉ đạo đấu tranh chống âm mưu địch của Liên khu III số 136, ngày 10-7-1955.

(2) Báo cáo ngày 3-1-1955 và Báo cáo số 407 ngày 3-5-1955 của Ty Công an Hà Nam.

(3) Báo cáo số 13 ngày 31-3-1955 của Tỉnh ủy Hà Nam.

(4) Báo cáo số 71 ngày 11-5-1955 của Huyện ủy Ý Yên, tỉnh Hà Nam.

(5) Lịch sử Công an nhân dân Hà Nam Ninh, Sdd, trang 26.

Sau ngày giải phóng, các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở chưa được kiện toàn, củng cố. Đội ngũ cán bộ thiếu và yếu, chưa thể đáp ứng kịp thời yêu cầu chuyển biến của cách mạng. Một bộ phận cán bộ đảng viên bị địch bắt chưa được xác minh hoặc không hoạt động, số khác có nhiều diễn biến về tư tưởng<sup>(1)</sup>. Tình hình đó đặt ra cho Đảng bộ Hà Nam vừa phải giải quyết những vấn đề bức xúc, bộn bề sau giải phóng, vừa tăng cường củng cố, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh đáp ứng yêu cầu của giai đoạn cách mạng mới.

## **2. Nhanh chóng ra khỏi khó khăn, đẩy mạnh hoạt động mọi lĩnh vực :**

Ngày 5-9-1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp ra Nghị quyết chỉ rõ, việc trước mắt trong thời kỳ tiếp quản không phải là tiến hành những việc cải tạo xã hội, mà là ổn định trật tự xã hội, ổn định vật giá, ổn định thị trường làm cho mọi hoạt động của thành thị và nông thôn trở lại bình thường, sau đó sẽ tiến hành những cải cách cần thiết, từng bước thận trọng, vững chắc.

Ngày 4-7-1954, Tỉnh ủy Hà Nam đã kịp thời đề ra 6 công việc lớn cần phải làm trong tháng là tuyên truyền giải thích sâu rộng trong cán bộ, nhân dân về ý nghĩa chiến thắng và sự thất bại của địch, thông báo kịp thời tình hình hội nghị Giơnevơ, đồng thời giáo dục nhiệm vụ mới hiện nay cho nhân dân (chú trọng các vùng mới giải phóng); tiếp thu các vùng mới giải phóng, tập trung cán bộ xây dựng, củng cố cơ sở, đặc biệt chú trọng thị xã

---

(1) Báo cáo ngày 3-1-1955 và Báo cáo tình hình trấn áp địch từ tháng 11-1954 - 10-1955 của Ty Công an Hà Nam.

Phủ Lý. Ngoài ra cần lưu ý giáo dục chính trị cho bộ đội và dân quân du kích, hoàn thành việc vận động toàn quân để sẵn sàng chống phá mọi âm mưu mới của địch; tiến hành việc giảm tô, đẩy mạnh chiến dịch trồng màu và hoàn thành thu thuế nông nghiệp vụ chiêm 1954. Kịp thời sửa chữa những đê, cống do địch phá hoại khi rút chạy; đẩy mạnh công tác chống do thám, chỉ điểm do địch tung ra để phá rối hậu phương ta, tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, tích cực vận động nhân dân đào hầm hố để phòng phi cơ địch oanh tạc; tiến hành kê khai danh sách cán bộ bị bắt và báo cáo tình hình từng vùng của từng huyện.

Tiếp đó, ngày 13-7-1954, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp và quyết định một số nhiệm vụ trước mắt nhằm ổn định tinh thần nhân dân, khuếch trương chiến thắng và giáo dục truyền thống anh hùng cách mạng trong cán bộ và nhân dân; thu phục tàn binh địch và giáo dục ý thức phòng gian bảo mật trong nhân dân, trấn áp phản động; thực hiện chính sách cải huấn đối với tề đồng, nguy quân, nguy quyền còn ở lại; phục hồi sản xuất và thi hành chính sách ruộng đất vùng mới giải phóng; giáo dục tư tưởng cho cán bộ và du kích (chú ý giải quyết tư tưởng sai lầm nảy nở trong bộ đội và du kích sau khi địch rút); xây dựng cơ sở vùng mới giải phóng về Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang.

Thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy, đến tháng 9-1954, toàn thị xã Phủ Lý đã có hơn 500 gia đình với 4.000 người trở về. Ban Cán sự Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính thị xã tổ chức cho nhân dân học tập về tình hình nhiệm vụ đối với vùng mới giải phóng. Cấp đất cho 320 gia đình làm nhà ở. Lập đồn công an.

trạm kiểm soát, cấp giấy thông hành để nhân dân đi lại. Tập trung xe ca, xe tải, xích lô về các đầu mối để vận chuyển hàng hóa và hành khách. Chợ Bầu đã họp trở lại. Một số cửa hàng, cửa hiệu tư nhân đã bắt đầu mở cửa hoạt động kinh doanh. Cửa hàng mậu dịch quốc doanh được xây dựng, các ngành nghề thủ công, nghề cơ khí được phục hồi nhanh chóng. Ngành y tế đã lập phòng hộ sinh, trạm cấp phát và tiêm thuốc phòng dịch. Đến ngày 1-10-1954, ngành giáo dục với đội ngũ giáo viên 13 người đã mở 9 lớp cấp I, 4 lớp cấp II cho 500 học sinh vào học. Đời sống nhân dân thị xã bước đầu được ổn định.

Nhiệm vụ tu sửa, củng cố đê điều, đê phòng lụt bão, bảo vệ sản xuất, tính mạng và tài sản cho nhân dân được thực hiện. Từ tháng 7 đến 9-1954, cấp ủy và chính quyền các huyện, thị xã đã tập trung chỉ đạo, huy động 252.514 ngày công lao động, đào đắp 46.488 m<sup>3</sup> đất, sử dụng 606 m<sup>3</sup> đá học, 17.582 cây tre, 334 cây luồng, 200 bao tải, 1.290 cọc sắt, 5 phiến gỗ và 12 tấm tôn để củng cố đê, bồi và đắp mới 7 con bới với tổng chiều dài 300 km trước mùa mưa lũ. Chỉ trong 15 ngày đầu tháng 7-1954, hai đoạn đê sung yếu nhất là Hữu Bị và bắc sông Châu đã được tu sửa. Các cống lớn và những nơi địch đào công sự trên đê sông Đáy cũng được tu bổ. Đoạn đê từ Lạc Tràng đến cống Điệp, từ cống Điệp đến Lý Nhân, Bình Lục về Phủ Lý đã được đắp thêm. Ban chỉ huy phòng chống lụt bão được thành lập từ tỉnh đến xã, các điểm gác trên các triền đê đã được sắp xếp; lực lượng xung kích canh gác bảo vệ sự cố đê điều được tổ chức thành từng đội, thường xuyên tập dượt báo động. Từ đầu năm 1955, tỉnh thành lập 4 công trường trên các tuyến đê lớn sông Hồng, sông



Đáy, sông Đào và sông Châu, với lực lượng huy động 20.000 dân công, đào đắp 390.000 m<sup>3</sup> đất. Riêng công trường đê quai Hữu Bị đã có 8.000 dân công, 1.000 bộ đội tham gia lao động. Công trình này hoàn thành vào ngày 25-7-1955.

Các hệ thống nông giang trong tỉnh cũng được tổ chức sửa chữa, khơi vét để hoàn thành trước mùa mưa bão. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 1955, toàn tỉnh sửa chữa và đào mới 128 mương, ngòi; hoàn thành cống Liên Mạc trên sông Đáy, bảo đảm dẫn nước tưới, tiêu cho 5.222 mẫu ruộng.

Trong hội nghị đề điều phòng chống lụt bão toàn quốc năm 1955, Hà Nam là tỉnh dẫn đầu, được Chính phủ khen thưởng về hoàn thành đê quai Hữu Bị và vinh dự được nhận Cờ thi đua luân lưu của Hồ Chủ tịch.

Nhiệm vụ tăng gia sản xuất chống đói trước mắt và phòng đói lâu dài được đẩy mạnh. Từ tháng 7-1954 đến tháng 7-1955, toàn tỉnh đã phục hồi 5.064 mẫu ruộng chiếm 60% tổng diện tích hoang hóa, đưa diện tích cấy chiêm lên 189.668 mẫu (trong đó có trên 1.788 mẫu của đồng bào đi Nam), năng suất đạt từ 580 - 600 kg/mẫu; trồng 8.528 mẫu khoai, 1.033 mẫu ngô, 3.765 mẫu đậu các loại; cấy cưỡng vụ mùa được 38.101 mẫu, đưa diện tích lúa mùa lên 100.016 mẫu, năng suất từ 700 - 800 kg/mẫu. Đến cuối năm 1955 chỉ còn hơn 400 mẫu hoang hóa, chủ yếu ở miền núi Thanh Liêm, Kim Bảng.

Năm 1955, Nhà nước cho nông dân vay hỗ trợ sản xuất 1.685.528 đồng để mua 6.149 con trâu, 600 con bò, 130 cày, bừa cùng 600 tấn lúa giống (trong đó vụ chiêm 400 tấn). Nhập nội các giống lúa mới như Nam Ninh, Bách Cốc và phân hóa học của các nước bạn, góp phần đưa năng suất, sản lượng

lúa, màu của tỉnh tăng. Thuế nông nghiệp vụ hạ vượt mức 119,6% nộp đúng thời gian. Thuế vụ đồng cũng căn bản xong ở ba huyện phía nam tỉnh, vượt mức 105,2 tấn (18%).

Phong trào vận động tương trợ lẫn nhau khắc phục nạn đói phát triển sâu rộng trong nhân dân. Truyền thống “lá lành đùm lá rách” được khơi dậy và đạt kết quả khả quan. Trong đợt đói tháng 3-1955, nhân dân toàn tỉnh giúp nhau được 320 tấn thóc, 29 tấn gạo, 18,395 tấn ngô, 23,659 tấn khoai, 5 triệu đồng và 256 chỉ vàng. Tháng 8 và tháng 9-1954, tỉnh đã xuất 20 tấn thóc và 50 vạn đồng trợ cấp cho những nơi đói trầm trọng. Đợt đói tháng 3-1955 và 3-1956, Nhà nước lại cứu tế 1.690 tấn gạo, 95 tấn thóc, 99.574 mét vải và 1.016.940 đồng. Với sự hỗ trợ của Nhà nước cùng với những biện pháp tích cực kịp thời và cố gắng nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền, sự tương thân tương ái của nhân dân, nạn đói từng bước được giải quyết, đẩy lùi.

Với tinh thần “chữa bệnh như cứu đói”, theo chỉ đạo của tỉnh, ngành y tế Hà Nam sử dụng mọi phương tiện, thuốc men tập trung cứu chữa cho hàng ngàn người mắc các bệnh sốt rét, tả, lỵ, da liễu. Kịp thời dập tắt các đợt dịch cúm ở Bình Lục, Ý Yên; dịch sởi ở Kim Bảng, Ý Yên và gần 12 ngàn người mắc bệnh dịch tả, thương hàn ở thị xã và rải rác một số huyện. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được phát động rộng rãi và đã đạt được kết quả bước đầu. Hà Nam trở thành tỉnh xuất sắc nhất của Liên khu III về y tế nông thôn <sup>(1)</sup>.

---

(1) Báo cáo ngày 23-7-1955 của Tỉnh ủy về công tác 6 tháng đầu năm 1955.

Việc phục hồi và phát triển ngành nghề thủ công cũng được chú trọng. Đến tháng 9-1954, toàn tỉnh đã phục hồi 13 ngành nghề gồm các ngành sản xuất nông cụ, vật liệu xây dựng, gốm, đồ sành, dệt vải, làm ghé mây, thuộc da, đường mật, đăng ten và khuy trai; giải quyết việc làm cho 4.355 người. Đã có 16.000 khung dệt vải khổ hẹp và 80 khung dệt vải khổ rộng được khôi phục, sản xuất 196.616 vuông vải; 4 lò gốm sản xuất 82.980 sản phẩm (chum, vại, bát, đĩa, chén); ngành sản xuất nông cụ làm ra 40.000 chiếc lưỡi cày, đập cày phục vụ sản xuất. Các nghề làm gạch, quần bút, khuy trai, gò hàn bước đầu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân.

Nhiệm vụ khôi phục giao thông, vận tải được tiến hành khẩn trương. Trong 3 tháng (7, 8, 9 năm 1954), nhân dân Hà Nam đóng góp 29.169 ngày công, đào đắp 165.000 m<sup>3</sup> đất, sửa chữa phục hồi toàn bộ hệ thống đường bộ, cầu phà các tuyến giao thông liên tỉnh, liên huyện như đường 60, 21, 22 và quốc lộ số 1. Đến tháng 9-1954, xe vận tải, xe chở khách đã hoạt động bình thường trên các tuyến giao thông Phủ Lý đi Ngọc Hồi (Hà Nội), Phủ Lý đi Nam Định, Ninh Bình. Cùng với việc khôi phục 263 km trên các tuyến đường bộ, 34 km đường sắt và một số nhà ga xe lửa trên địa bàn tỉnh cũng được phục hồi. Tháng 10-1955, hoàn thành việc sửa chữa cầu Phủ Lý - cầu lớn nhất trong tỉnh. Đường thủy trên sông Hồng, sông Đào, sông Đáy bảo đảm vận chuyển bình thường. Ngoài ra, nhân dân trong tỉnh đã sửa chữa 9 đường dân sinh với tổng chiều dài 220 km. Các phương tiện vận tải thô sơ như thuyền, xe thô, xe xích lô phát triển nhanh. Toàn tỉnh đã sửa và đóng mới 241 thuyền có sức chở 4.121 tấn.

Ngày 5-7-1954, Hà Nam tiến hành thu đổi tiền Đông Dương. Đến ngày 13-7, toàn tỉnh đã thu đổi được 300 triệu đồng tiền Ngân hàng. Riêng thị xã Phủ Lý, trong 2 ngày thu đổi được 10 vạn đồng.

Thực hiện Chỉ thị số 16 CT/TW ngày 21-4-1955 của Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh công tác phá âm mưu địch dụ dỗ cưỡng ép đồng bào đi Nam, từ cuối năm 1954 đến đầu năm 1955, Tỉnh ủy Hà Nam tổ chức 5 lớp cho trên 300 chỉ ủy viên xã và một lớp cho hơn 250 cán bộ tỉnh học tập Chỉ thị 07 và 16 của Trung ương về chống phá âm mưu địch. Đồng thời cung cấp tài liệu, sách, báo và mở đợt tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân thấy rõ âm mưu thâm độc của kẻ địch, nắm vững chính sách tôn giáo, tôn trọng tự do tín ngưỡng của Đảng và Chính phủ; tổ chức triển lãm lưu động và biểu diễn văn nghệ ở các vùng công giáo.

Bên cạnh việc tổ chức tuyên truyền giáo dục, học tập trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, tỉnh đã tổ chức Hội nghị Linh mục, có hơn 20 vị tham dự. Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, tháng 3-1955, tỉnh thành lập 2 đội công tác gồm 26 cán bộ cử về 2 xã Kim Thái (Vụ Bản) và Mỹ Hà (Mỹ Lộc) là những nơi có vấn đề phức tạp, để vận động nhân dân chống phá âm mưu địch dụ dỗ cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam. Nhờ đó một số người đã trở về quê cũ, hoặc định ra đi nay đã ở lại. Đoàn kết trong thôn xóm được củng cố, phong trào sản xuất được đẩy mạnh. Thôn Bảo Long cấy gần hết 20 mẫu ruộng của đồng bào đi Nam để lại. Một số nghề phụ như đan võng, đan mây tre ở Bảo Long; làm đay, đan lưới ở Bàng Ba đã được khôi phục. Xã Mỹ Hà có 76 gia đình vào tổ sản

xuất. Hai thôn Bàng Ba và Tân Phương xây dựng được 13 tổ sản xuất, 30 gia đình trở thành cơ sở chính trị tin cậy, tổ chức thanh niên được xây dựng ở các thôn, xã <sup>(1)</sup>.

Ngoài hai xã điểm Kim Thái và Mỹ Hà, thời gian này tỉnh còn tổ chức 8 đội công tác chuyên trách gồm hàng trăm cán bộ về các xã trọng điểm khác. Tỉnh đội Hà Nam điều động 4 đại đội bộ đội huyện và tiểu đoàn 73 bộ đội tỉnh đi làm nhiệm vụ vận động nhân dân chống phá âm mưu địch <sup>(2)</sup>. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, cấp ủy và chính quyền các địa phương, phối hợp chặt chẽ với bộ đội, lực lượng công an, dân quân du kích, các đội công tác giảm tô, đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân đấu tranh chống phá âm mưu địch, tố cáo những tên cầm đầu. Ngày 25-4-1955, Ban Cán sự Đảng thị xã Phủ Lý đã lãnh đạo nhân dân thị xã xây dựng cơ sở đấu tranh, trấn áp địch, hoàn thành cuộc đấu tranh chính trị trong dịp tổ kiểm soát quốc tế về Phủ Lý, làm cho bọn phản động ở địa phương không kiếm cơ vu cáo ta, tạo điều kiện cho nhân dân tố cáo hành động cưỡng ép đồng bào di cư của địch <sup>(3)</sup>. Tỉnh mở 3 lớp quản huấn, đưa hơn 200 tên phản động đi học tập cải tạo. Trong 6 tháng đầu năm 1955, đã bắt 23 tên, đưa ra xét xử 4 vụ điển hình; phát hiện bọn cầm đầu ở Trác Bút <sup>(4)</sup>. Bằng những biện pháp kiên quyết kịp thời, cuộc đấu tranh chống địch dụ dỗ cưỡng ép đồng bào di cư vào Nam ở tỉnh Hà Nam đã đạt kết quả.

---

(1) Sự kiện LSD Hà Nam Ninh (1954 - 1964). Sđd, trang 32 và Báo cáo ngày 31-3-1955 của Tỉnh ủy về 2 đội công tác

(2) Báo cáo số 111 ngày 7-5-1955 của Tỉnh đội Hà Nam.

(3) Báo cáo số 21 ngày 16-4-1955 của Tỉnh đội Hà Nam.

(4) Báo cáo số 823 ngày 19-12-1955 của Tòa án nhân dân Hà Nam về công tác năm 1955.

Từ tháng 8 đến tháng 12-1954, toàn tỉnh đã vận động được 500 gia đình gồm 6.000 người trở về quê cũ. Đến tháng 7-1955, ta đã tuyên truyền vận động hàng ngàn người tự nguyện rút đơn, trả lại giấy thông hành trở lại quê hương, yên tâm xây dựng cuộc sống mới. Mặc dù vẫn còn lẻ tẻ một số gia đình nhất quyết xin đi Nam, song cơ bản tình hình đã được ổn định, những nơi như Trác Bút, Yên Mỹ, Lãnh Trì, Mang Sơn (Duy Tiên) và hầu hết vùng đồng bào công giáo không còn vương vấn việc đi Nam.

Ở các địa phương đã phát động quần chúng thu hồi vũ khí, toàn tỉnh đã thu được 50 súng trường, 15 súng tiểu liên, 17 súng chim, 39 súng ngắn, 1.147 lựu đạn, 766 quả mìn, 67.670 viên đạn các loại, 4 máy ảnh, 5 ống nhòm, 12.510 dao mác, 2 radiô, 953 bàn chông. Có xã như Chân Lý (Lý Nhân), Thanh Thủy (Thanh Liêm), quần chúng tìm ra 50 gánh vũ khí các loại <sup>(1)</sup>.

Thực hiện Nghị quyết Bộ Chính trị (ngày 20 và 21-12-1954), từ tháng 1 đến tháng 6-1955, Tỉnh ủy Hà Nam tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Chỉ thị 106, 110 của Trung ương Đảng và mở cuộc vận động “*yêu nước, chống Mỹ*”. Qua học tập, nhận thức về tình hình và nhiệm vụ mới được nâng lên một bước. Để chỉ đạo cuộc vận động, Tỉnh ủy điều động tăng cường cán bộ về các xã, nhất là 9 xã trọng điểm quanh thị xã Phủ Lý, giúp địa phương tiến hành cuộc vận động.

---

(1) Báo cáo số 213 ngày 29-6-1955 của Ty Công an Hà Nam. Theo sự kiện Hà Nam Ninh, Sđd, trang 26; có 29 súng lục, 3.147 lựu đạn, 746 mìn, 15 súng trường, 15 tiểu liên và 67.000 viên đạn.

Toàn tỉnh đã tổ chức trên 30 cuộc mít tinh gồm hàng trăm ngàn lượt người tham dự, viết trên 300 bản kiến nghị với 60.000 chữ ký gửi phái đoàn quốc tế. Sau những cuộc mít tinh tuần hành, nhân dân đã hăng hái thu chiêm, cấy mùa, thi đua đóng thuế nông nghiệp, đào đắp hàng vạn mét đường dân sinh, riêng xã Thanh Châu (Thanh Liêm) làm mới 300 mét đường khuyến nông<sup>(1)</sup>. Sau tháng 7-1954, toàn Đảng bộ có 7 512 đảng viên sinh hoạt ở 222 chi bộ, trong đó 133 chi bộ xã với 5.341 đảng viên<sup>(2)</sup>. Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng bộ trên địa bàn toàn tỉnh, công tác củng cố xây dựng cơ sở Đảng được tăng cường. Ngay sau ngày giải phóng, Tỉnh ủy Hà Nam đề ra yêu cầu của công tác xây dựng Đảng và lưu ý *việc tập hợp đảng viên phải thận trọng, tránh tình trạng tập hợp ẩu, đưa sinh hoạt phê bình và tự phê bình vào nề nếp, chú ý đào tạo cán bộ*. Thực hiện yêu cầu này, tháng 9-1954, Đảng bộ Hà Nam tổ chức học tập cho đảng viên về tình hình nhiệm vụ mới, liên hệ kiểm thảo sâu sắc để nâng cao nhận thức, sửa chữa khuyết điểm, sai lầm, phục hồi Đảng tịch cho những đảng viên còn đủ tiêu chuẩn. Qua học tập, kiểm điểm, nhiều đảng viên có tiến bộ rõ rệt, một số trước đây nằm im, nay thực sự hối hận xin được giao công tác. Các chi bộ biết lấy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị làm nội dung kiểm điểm thường xuyên. Nhờ vậy, sinh hoạt của chi bộ đi vào nề nếp, chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được nâng lên một bước.

---

(1) Sự kiện LSD Hà Nam Ninh, Sdd, trang 28, 29.

(2) Báo cáo của Tỉnh ủy về tình hình tổ chức cơ sở Đảng từ thành lập đến nay (Tài liệu tham khảo trong Đại hội Đảng bộ tỉnh tháng 6-1970 vòng 1).

Công tác xây dựng chính quyền, đặc biệt là cấp xã được chú ý. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy là phải khẩn trương củng cố xây dựng chính quyền cơ sở, từ tháng 7 đến tháng 9-1954, tỉnh tổ chức nhiều lớp học ngắn ngày cho cán bộ cơ sở về tình hình nhiệm vụ mới, các chính sách của Đảng và Chính phủ. Một số cán bộ nằm im, chạy dài được tỉnh và huyện tập hợp giao nhiệm vụ. Ban cán sự Đảng thị xã Phủ Lý kiện toàn bộ máy chính quyền thị xã và các khu phố. Xã Hoàng Bắc (Duy Tiên) tổ chức được chính quyền thôn và củng cố lại chính quyền xã. Đến cuối năm 1955, tổng số cán bộ dân chính Đảng cấp tỉnh và huyện là 1.254 người, trong đó Ủy ban hành chính tỉnh mới có một Chủ tịch và 3 ủy viên, các cơ quan chuyên môn của tỉnh được chấn chỉnh một phần.

## II - CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, BƯỚC ĐẦU KHÔI PHỤC KINH TẾ (1955 — 1957)

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) và Nghị quyết kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa I, ngày 7-6-1955, Tỉnh ủy Hà Nam ra Nghị quyết về nhiệm vụ công tác năm 1955, nêu rõ phương hướng công tác là *tăng cường lãnh đạo nông thôn, chủ yếu là hoàn thành phát động quần chúng giảm tô và tiến hành cải cách ruộng đất, đồng thời vẫn không coi nhẹ công tác thị xã.*

Ngày 4-2-1955, nhân dân 6 huyện (Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục, Lý Nhân và Ý Yên) đón đội giảm tô về 121 xã. Từ tháng 2 đến tháng 5-1955, các đội giảm tô đã hoàn thành nhiệm vụ phát động nông dân đấu tranh với giai cấp địa chủ thực hiện chính sách triệt



để giảm tô, giảm tức của Đảng và Chính phủ. Cuối tháng 7-1955, Đoàn ủy cải cách ruộng đất Trung ương đã cử 98 đội cải cách ruộng đất về 98 xã thuộc các huyện Duy Tiên, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục và Lý Nhân, đi sâu vào các tầng lớp bản, cố nông, tiến hành *bắt rết, xâu chuỗi, thăm nghèo hỏi khổ*, thực hiện *3 cùng* (cùng ăn, cùng ở, cùng làm), tiến hành tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ, phát động nông dân vùng lên *có khổ tố khổ*, đấu tranh vạch trần những bất công, thủ đoạn bóc lột của giai cấp phong kiến, địa chủ gian ác. Sau đợt này, đội cải cách ruộng đất tiếp tục về các xã còn lại trong tỉnh, phát động quần chúng đấu tranh đánh đổ giai cấp địa chủ, đem lại ruộng đất cho nông dân.

Mặc dù gặp khó khăn do địa chủ câu kết với phần đông chống phá chính sách, nhưng với khí thế đấu tranh của nông dân, đến tháng 1-1956 cải cách ruộng đất ở Hà Nam đã căn bản hoàn thành. Kết quả, trong giảm tô, cải cách ruộng đất qui 4.563 địa chủ <sup>(1)</sup>, tịch thu, trưng thu, trưng mua 29.786 mẫu ruộng, 2.472 con trâu, bò, 31.015 nông cụ, 6.326 gian nhà ở, 1.223 tấn thóc, gạo, 68 tấn ngô, khoai, 651 chỉ vàng và gần 14 triệu đồng chia cho nông dân <sup>(2)</sup>.

Cải cách ruộng đất đã thực hiện mục tiêu xóa bỏ chế độ người bóc lột người và khẩu hiệu *người cày có ruộng*, quyền uy của địa chủ, phong kiến thực sự bị đánh gục; địa vị chính trị của giai cấp nông dân được xác lập và

---

(1) Báo cáo số 01 ngày 1-1-1956 của Tỉnh ủy về Tổng kết tình hình công tác 1955.

(2) Sự kiện LSH Hà Nam Ninh, Sdd, trang 30, 31.

nâng cao, từ thân phận người nô lệ làm thuê trở thành người chủ, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, góp phần cùng nhân dân miền Bắc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH.

Tuy nhiên, cùng với nhiều địa phương khác, ở Hà Nam cũng phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng. Do cải cách ruộng đất kết hợp với chỉnh đốn tổ chức lại vận dụng kinh nghiệm nước ngoài một cách máy móc, giáo điều, nên trong quá trình thực hiện, tổ chức Đảng chính quyền và các đoàn thể quần chúng từ tỉnh đến cơ sở hầu hết bị cơ lập, đội cải cách ruộng đất toàn quyền đảm nhiệm mọi công việc ở xã. Nhiều hoạt động của các đội cải cách ruộng đất trở nên quá tả, dẫn đến nghi kỵ ngờ vực nội bộ, cùng với việc tổ chức đấu tố tràn lan nên đã đánh cả vào tổ chức Đảng và cán bộ đảng viên, gây nhiều tổn thất cho Đảng bộ<sup>(1)</sup>. Việc quy định thành phần tuy có điều tra nghiên cứu nhưng do làm ẩu dẫn đến qui oan, xử lý sai một số người, gây ra tình trạng căng thẳng, oán thù không đáng có trong nông thôn. Vì vậy, kết quả của cải cách ruộng đất bị hạn chế; vai trò, vị trí lãnh đạo và uy tín của Đảng bộ bị giám sút.

Khi phát hiện sai lầm của cải cách ruộng đất, từ tháng 4-1956, Đảng ta chủ trương kiên quyết sửa chữa. Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, ngày 10-11-1956, Hội nghị Tỉnh ủy Hà Nam đề ra nhiệm vụ và 10 biện pháp cụ thể để sửa sai lầm<sup>(2)</sup>.

---

(1) Báo cáo số 425 - TC/TU, ngày 12-11-1957 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về Công tác tổ chức từ tháng 10-1956 — 10-1957.

(2) Xem sự kiện LSD Hà Nam Ninh (1954 - 1964), Sđd, trang 54 và 61, 62, 63.

nâng cao, từ thân phận người nô lệ làm thuê trở thành người chủ, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, góp phần cùng nhân dân miền Bắc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH.

Tuy nhiên, cùng với nhiều địa phương khác, ở Hà Nam cũng phạm phải một số sai lầm nghiêm trọng. Do cải cách ruộng đất kết hợp với chỉnh đốn tổ chức lại vận dụng kinh nghiệm nước ngoài một cách máy móc, giáo điều, nên trong quá trình thực hiện, tổ chức Đảng chính quyền và các đoàn thể quần chúng từ tỉnh đến cơ sở hầu hết bị cơ lập, đội cải cách ruộng đất toàn quyền đảm nhiệm mọi công việc ở xã. Nhiều hoạt động của các đội cải cách ruộng đất trở nên quá tả, dẫn đến nghi kỵ ngờ vực nội bộ, cùng với việc tổ chức đấu tố tràn lan nên đã đánh cả vào tổ chức Đảng và cán bộ đảng viên, gây nhiều tổn thất cho Đảng bộ<sup>(1)</sup>. Việc quy định thành phần tuy có điều tra nghiên cứu nhưng do làm ẩu dẫn đến qui oan, xử lý sai một số người, gây ra tình trạng căng thẳng, oán thù không đáng có trong nông thôn. Vì vậy, kết quả của cải cách ruộng đất bị hạn chế; vai trò, vị trí lãnh đạo và uy tín của Đảng bộ bị giảm sút.

Khi phát hiện sai lầm của cải cách ruộng đất, từ tháng 4-1956, Đảng ta chủ trương kiên quyết sửa chữa. Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, ngày 10-11-1956, Hội nghị Tỉnh ủy Hà Nam đề ra nhiệm vụ và 10 biện pháp cụ thể để sửa sai lầm<sup>(2)</sup>.

---

(1) Báo cáo số 425 - TC/TU, ngày 12-11-1957 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về Công tác tổ chức từ tháng 10-1956 — 10-1957.

(2) Xem sự kiện LSD Hà Nam Ninh (1954 - 1964), Sđd, trang 54 và 61, 62, 63.